

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số:03/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 24-01-2022

V/v tranh chấp: “Xin ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Xuân Long;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Trúc Mơ;

Ông Nguyễn Thành Luân.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Phạm Thanh Liêm- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:*
Ông Dương Thanh Quang - Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 33/2021/TLST - HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2021 về việc tranh chấp “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 17/01/2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Mỹ C, sinh năm 1990; (xin vắng mặt)

Địa chỉ: 901-0151 J -O K-N-K C 5-3-2 K;

- *Bị đơn:* Anh Dương Đình Q, sinh năm: 1982; (xin vắng mặt)

Địa chỉ: số M, T, phường B, quận P, thành phố H

Địa chỉ hiện nay: số M, tổ T, ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 08/11/2021, bản tự khai ngày 08/11/2021 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mỹ C trình bày:

Chúng tôi tự quen biết tìm hiểu và tiến đến kết hôn vào năm 2011, có làm thủ tục đăng ký kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân phường B, quận P cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 101, quyền số 01/2011 ngày 07/06/2011.

Sau khi kết hôn, tôi và anh Q sống cùng với gia đình anh Q một thời gian đến tháng 04/2013 thì về quê tôi ở S, đến tháng 07/2013 thì chúng tôi thuê nhà và đăng ký tạm trú làm việc tại xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang để ở và làm việc.

Thời gian đi làm thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh Q thường xuyên đi nhậu và đi chơi với bạn bè dù tôi nhiều lần khuyên nhủ nhưng anh Q không sửa đổi. Tôi đã nhiều lần bỏ nhà đi nơi khác nhằm cho anh Q suy nghĩ lại sau đó quay về vẫn không thấy anh Q thay đổi gì. Nhận thấy không thể khuyên can được gì nên tôi đã bỏ về nhà cha mẹ ruột để ở và làm đơn xin ly hôn với anh Q. Vụ kiện đã được Tòa án nhân dân huyện C thụ lý giải quyết theo thủ tục chung. Tuy nhiên, tại Tòa án nhân dân huyện C, anh Q khẩn thiết xin đoàn tụ nên yêu cầu xin ly hôn của tôi không được chấp nhận bằng Bản án số 682/2016/HNGĐ-ST ngày 08/12/2016 đã có hiệu lực và thi hành.

Tuy nhiên, sau đó, vợ chồng chúng tôi cũng không sống chung với nhau. Tôi đã đi xuất khẩu lao động tại N nên sống ly thân với anh Q từ khi bỏ về nhà cha mẹ ruột để ở cho đến nay.

Nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt, nên đã làm đơn khởi kiện xin ly hôn và yêu cầu Tòa án giải quyết cho chúng tôi những vấn đề sau đây:

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Mỹ C yêu cầu được ly hôn với anh Dương Đình Q.

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Chị C trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Dương Đình Q có đơn xin Tòa án giải quyết vắng mặt anh trong suốt quá trình giải quyết vụ án, đồng thời tại bản tự khai ngày 13/12/2021 anh Dương Đình Q thể hiện ý chí đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Thị Mỹ C. Về tài sản chung, nợ chung, con chung: anh Q khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Nhận thấy mâu thuẫn giữa chị Nguyễn Thị Mỹ C và anh Dương Đình Q đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, đòi sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; anh Q cũng có ý kiến đồng ý ly hôn với chị C nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, Điều 55, Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 ghi nhận sự thuận tình ly hôn của chị Nguyễn Thị C và anh Dương Đình Q; về con chung, tài sản chung, nợ chung: các đương sự trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét; chị C phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Nguyễn Thị Mỹ C xác định quan hệ tranh chấp “Xin ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền xét xử: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mỹ C, hiện đang sinh sống tại: N, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang theo quy định khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về tố tụng: Nguyên đơn Nguyễn Thị Mỹ C và bị đơn Dương Đình Q có đơn xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị Mỹ C và anh Dương Đình Q kết hôn năm năm 2011 và được Ủy ban nhân dân phường 7, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận kết hôn số 101, quyền số 01/2011 ngày 07/6/2011, nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Nguyên đơn Nguyễn Thị Mỹ C cho rằng anh Dương Đình Q thường xuyên uống rượu và đi chơi với bạn bè, chị đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng anh Q không sửa đổi. Năm 2016 chị C nộp đơn khởi kiện ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện C nhưng do Tòa án nhân dân huyện C không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị C. Từ đó đến nay chị và anh Q không còn chung sống với nhau nữa. Nhận thấy tình cảm không còn nên chị C xin ly hôn với anh Dương Đình Q. Tại bản tự khai ngày 29/12/2021 anh Dương Đình Q cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị C điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng giữa anh chị đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Mỹ C và anh Dương Đình Q.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Mỹ C và anh Dương Đình Q thông nhất không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Mỹ C phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, theo khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm c khoản 1 Điều 40, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 273, khoản 1 và 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 55 và Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Mỹ C.

Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Mỹ C và anh Dương Đình Q.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Mỹ C phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Chi đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0000052 ngày 08/12/2021 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tiền Giang nên chị Chi đã thi hành xong án phí.

3. Anh Dương Đình Q được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Nguyễn Thị Mỹ C được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ hoặc từ ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- CTHADS tỉnh Tiền Giang;
- UBND P7, quận Phú Nhuận, HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Xuân Long